

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 151/2026/HNGĐ-PT
Ngày: 17/9/2026
V/v “Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Phương

Các Thẩm phán:

1. Bà Võ Thị Mỹ Hạnh

2. Ông Hồ Minh Cường

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Nghĩa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 và 17 tháng 9 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 89/2026/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2026 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2026/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4705/2026/QĐ-PT ngày 24 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12999/2026/QĐ-PT ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

N đơn: Bà Đặng Thị Thanh T, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: 146 Ông Ích Khiêm, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông Trịnh Ngọc A, sinh năm 1984 (có mặt); Địa chỉ: 114/61 đường số 18 phường B Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Hà Vĩnh N, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: 908 Lô A2 chung cư 312 Lạc Long Quân, phường Hòa Bình Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông N: Bà Phạm Thị Hương Thủy, sinh năm 2000 (có mặt); Địa chỉ: B0908 Block B, tòa nhà Sunrise City View, số 33 Nguyễn Hữu Thọ phường Tân Hưng Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông N: Bà Trần Hải L, sinh năm 1984 (có mặt ngày 07/9/2026, vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 17/9/2026), Luật sư Công ty Luật TNHH Hải Triều - Trần Gia thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Tầng 6, số 222 phường H Thành phố Hồ Chí Minh

Do có kháng cáo của bị đơn ông Hà Vĩnh N

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo N đơn bà Đặng Thị Thanh T trình bày:

Bà và ông Hà Vĩnh N đã thuận tình ly hôn theo Quyết định số 136/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2024 của Tòa án nhân dân Quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh. Bà và ông N có 02 con chung tên Hà Vĩnh Huy, sinh ngày 21/9/2012 và Hà Vĩnh Kim Huyền, sinh ngày 15/01/2016, theo quyết định trên thì bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Huy, ông N là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Huyền, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đến khi có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, bà và ông N đã thỏa thuận riêng để ông N nuôi dưỡng cả hai con, mặc dù quyết định không ghi nhận nghĩa vụ cấp dưỡng nhưng hàng tháng bà vẫn đóng tiền học cho các con. Tuy nhiên sau khi ly hôn ông N luôn gây khó dễ cho bà trong việc chăm sóc, thăm nom và nuôi dưỡng các con. Bên cạnh đó, ông N thường xuyên có những hành động chửi bới bà trước mặt các con, nhảm nhí xúc phạm bà bằng những lời lẽ hết sức tục tĩu, cay độc. Trẻ Huyền là con gái lại đang ở độ tuổi hình thành nhân cách, do đó, bà lo lắng ông N sẽ không thể giáo dục và dạy dỗ con tốt được. Bà nhận thấy việc ông N ngăn cản không cho bà thăm nom và chăm sóc con là không đảm bảo điều kiện để bà thực hiện trách nhiệm làm mẹ, do đó bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Hà Vĩnh Kim Huyền và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình hòa giải tại tòa, bà T mong muốn có thể trao đổi với ông N để có thể tạo điều kiện tốt nhất cho cả hai trẻ nhưng hai người không thể trao đổi được. Thực ra, việc ở chung chỉ là hình thức nhưng ông N đã không tạo điều kiện cho bà thăm nom các con nên bà yêu cầu thay đổi người nuôi con đối với trẻ Huyền và sẽ yêu cầu thi hành án phân nuôi con đối với trẻ Huy để hai con được sống cùng nhau.

Theo bị đơn ông Hà Vĩnh N trình bày:

Ông xác nhận quan hệ hôn nhân, con chung đúng như bà T đã trình bày. Tuy nhiên trên thực tế sau khi ly hôn ông là người trực tiếp nuôi cả hai con, bà T có đóng tiền học chính cho con khoảng 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng/tháng còn các khoản học phụ của các con trong suốt 02 năm từ ngày bà T bỏ đi (khoảng 480.000.000 đồng) đều do ông đóng.

Hiện nay ông và 02 con đang ở tại căn hộ 908 Lô A2 chung cư 312 Lạc Long Quân, phường Hòa Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, thỉnh thoảng ông có chị gái ở gần đó qua phụ chăm 02 con cùng với cô bảo mẫu. Ông chưa từng ngăn cản bà T thăm con nhưng ông không đồng ý để bà T mang con về ở qua đêm do bà T không

thể dỗ con ngủ được và ông cũng không đồng ý để bà T cho con ăn vì các con không chịu ăn đồ ăn bà T nấu, bà T thường mua đồ ăn ở những quán vỉa hè không đảm bảo vệ sinh làm cho con bị đau bụng.

Do bà T chưa có nơi ở ổn định và thường xuyên phải đi công tác dài hạn, 02 con có mong muốn ở với ông nên ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện thay đổi người nuôi con Hà Vĩnh Kim Huyền của bà T.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 28/2026/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Thanh T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Giao trẻ Hà Vĩnh Kim Huyền sinh ngày 15/01/2016 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền nghĩa vụ của cha mẹ với con sau khi ly hôn, án phí, quyền kháng cáo, việc thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/5/2026 bị đơn ông Hà Vĩnh N có đơn kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của N đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn ông Hà Vĩnh N đồng thời là người kháng cáo, bà Phạm Thị Hương Thủy là người đại diện theo ủy quyền của ông N và luật sư Trần Hải Lý là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông N cùng trình bày :

Ngay sau khi thuận tình ly hôn vào ngày 28/02/2024 ông N và bà T đã tự nguyện thỏa thuận giao cả 2 con chung Hà Vĩnh Huy, sinh ngày 21/9/2012 và Hà Vĩnh Kim Huyền, sinh ngày 15/01/2016 cho ông N nuôi dưỡng, bà T đồng ý thanh toán các khoản tiền học cho con, chi phí nuôi con còn lại ông N chịu. Trong suốt hơn 02 năm kể từ sau khi ly hôn năm 2024 cho đến nay thì ông N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục 02 con và mấy cha con ông N cùng sống tại căn hộ 9.08 Lô A2 Chung cư 312 Lạc Long Quân, phường Hòa Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Hai con sinh sống cùng ông N tại căn hộ nêu trên có không gian để học tập, vui chơi. Ngoài việc cho con đi học chính khóa thì ông N còn cho 02 con đi học ngoại khóa tiếng Anh, stemhouse, thể thao, nghệ thuật. Hai con rất hòa thuận, vui vẻ và cùng có nguyện vọng được sống cùng ông N. Bà T có những khi đến nhà ông đang ở thăm con nhưng có nhiều hành động rất tự nhiên thậm chí tự ý chở con đi ra ngoài mà không báo ông biết khiến ông lo lắng, không có sự tôn trọng ông là người đang ở trong nhà và đang nuôi con vì vậy có lúc ông không vui và tỏ ý không bằng lòng về việc này, có lúc bà T đến thăm con thì con đi học nhưng bà T lại cho rằng ông không muốn cho bà gặp con tuy nhiên ông xác định không cản trở bà T thăm con. Bản thân ông N có đủ điều kiện về chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định đảm bảo nuôi con nên không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Nay ông N cam kết sẽ tạo điều kiện để bà T đến thăm con, đón con về nhà chăm sóc, cùng nhau chăm lo cho hai con để các con có cuộc sống ổn định, được

học hành, phát triển toàn diện về mọi mặt. Do đó, ông yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con Hà Vĩnh Kim Huyền của bà T.

N đơn bà Đặng Thị Thanh T và người đại diện theo ủy quyền là ông Trịnh Ngọc Anh Khôi cùng trình bày:

Sau khi thuận tình ly hôn, bà và ông N đã tự thỏa thuận riêng để ông N nuôi dưỡng cả 02 con tại căn hộ 9.08 Lô A2 Chung cư 312 Lạc Long Quân, phường Hòa Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, bà T ra ngoài thuê chỗ ở riêng nhưng hàng tháng bà vẫn đóng tiền học cho 02 con. Ông N thường gây khó khăn, không tạo điều kiện cho bà T trong việc chăm sóc, thăm nom và nuôi dưỡng 02 con, bên cạnh đó mặc dù đã ly hôn nhưng ông N vẫn nhắn tin xúc phạm bà T bằng những lời lẽ thiếu văn hóa, chuẩn mực vì cho rằng bà có quan hệ với người khác bên ngoài, đây hoàn toàn là hiểu nhầm, không đúng sự thật vì bà và người đàn ông trong ảnh chụp mà ông N cung cấp cho tòa án chỉ là đồng nghiệp. Bà T cho rằng những hành vi nêu trên ảnh hưởng không tốt đến tâm lý, sự phát triển và quá trình hình thành nhân cách của các con, đặc biệt là trẻ Hà Vĩnh Kim Huyền là con gái và hiện đang trong độ tuổi dậy thì. Bà T có công việc làm với thu nhập cao hơn ông N, có đủ điều kiện nuôi con, vì vậy, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con Hà Vĩnh Kim Huyền và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nếu được nuôi con, đề nghị giữ N án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Xét đơn kháng cáo của ông N còn trong hạn luật định nên hợp lệ. Về nội dung kháng cáo: ông N kháng cáo không đồng ý giao trẻ Hà Vĩnh Kim Huyền cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Căn cứ hồ sơ vụ án, đơn kháng cáo xét thấy: theo Quyết định số 136/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2024, bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Hà Vĩnh Huy, ông N là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Hà Vĩnh Kim Huyền. Sau khi ly hôn, trên thực tế ông N và bà T đã thỏa thuận để ông N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là trẻ Huy và trẻ Huyền. Đối với trẻ Hà Vĩnh Kim Huyền, ông N vẫn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con, bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng và điều kiện sinh hoạt của trẻ; hiện trẻ đang sinh sống ổn định cùng cha và anh ruột.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được xem xét khi có một trong các căn cứ luật định. Trường hợp con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con theo quy định tại khoản 3 Điều 84 Luật này.

Trẻ Hà Vĩnh Kim Huyền đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng tiếp tục được sống cùng ông N. Việc bà T cho rằng ông N ngăn cản bà thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc con nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu này nên chưa có cơ sở xem xét. Hiện trẻ Hà Vĩnh Kim Huyền hiện

đang được ông N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, có môi trường sống ổn định và có sự gắn bó với cha và anh ruột. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng đến môi trường sinh hoạt, học tập và đời sống ổn định của trẻ. Xét thấy, để đảm bảo quyền, lợi ích về mọi mặt của trẻ và theo nguyện vọng của trẻ thì tiếp tục giao con chung trẻ Huyền cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Bởi các lẽ trên, căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Hà Vĩnh N, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2026/HNGĐ-ST ngày 20/05/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của N đơn về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với trẻ Hà Vĩnh Kim Huyền, về án phí đương sự kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định :

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Hà Vĩnh N làm trong thời hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, phù hợp với quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên đơn kháng cáo được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Bà Đặng Thị Thanh T và ông Hà Vĩnh N là vợ chồng có 02 con chung tên Hà Vĩnh Kim Huyền, sinh ngày 15/01/2016 và Hà Vĩnh Huy, sinh ngày 21/9/2012. Bà T và ông N đã thuận tình ly hôn theo Quyết định số 136/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2024 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quyết định nêu trên thì bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Huy, ông N là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Huyền. Do phát sinh mâu thuẫn về việc thăm nom, chăm sóc con sau khi ly hôn nên bà T khởi kiện yêu cầu được trực tiếp nuôi con Hà Vĩnh Kim Huyền tại Tòa án nhân dân Khu vực 3 Thành phố Hồ Chí Minh và được Tòa án chấp nhận. Sau khi xử sơ thẩm, ông N kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện nói trên của bà T.

Xét thấy, bà T và ông N thừa nhận ngay sau khi thuận tình ly hôn theo Quyết định thuận tình ly hôn số 136/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2024 của Tòa án nhân dân Quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh thì bà T và ông N đã tự nguyện thỏa thuận giao cả hai con chung cho ông N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà T đồng ý thanh toán tiền học cho 2 con còn lại các chi phí nuôi con khác ông N chịu vì vậy trên thực tế ông N là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung trong đó có trẻ Huyền và 3 cha con ông N vẫn đang sinh sống tại căn hộ nơi hai con chung sống từ nhỏ đến nay còn bà T ra ngoài thuê nhà khác ở. Theo tài liệu chứng cứ do ông N cung cấp thể hiện trong thời gian ông N trực tiếp nuôi dưỡng hai con thì trẻ Huyền phát triển tốt về thể chất, được ông N đầu tư cho học thêm

nhiều chương trình, nhiều lớp bồi dưỡng, rèn luyện thể chất và kỹ năng sống bên ngoài, kết quả học tập của trẻ Huyền đạt kết quả tốt thể hiện ông N có khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc con trên thực tế, những điều này được chính bà T thừa nhận tại phiên tòa phúc thẩm nên không phải chứng minh, mặc dù tòa sơ thẩm thiếu sót không xác minh điều kiện nuôi con tại địa phương theo quy định tại Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bà T cho rằng bà đủ điều kiện nuôi con và ông N không tạo điều kiện cho bà thăm con nên xin thay đổi, việc ông N cố tình cho con đi học quá nhiều môn, nhiều thứ khiến con không còn thời gian trống làm ảnh hưởng quyền thăm con của bà và sau khi xử sơ thẩm thì ông mới cho thăm con nên bà không tin tưởng ông. Theo quy định tại Điều 81 luật Hôn nhân gia đình 2014 thì sau khi ly hôn cha mẹ vẫn có nghĩa vụ chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên, đây là quyền lợi và cũng là nghĩa vụ chung của cha mẹ với con, trường hợp bà T thấy việc trẻ Huyền học quá nhiều hoặc học những lớp ông N cho con học chưa phù hợp thì bà hoàn toàn có quyền bàn bạc, trao đổi thỏa thuận với ông N để cùng nhau chăm lo giáo dục con chung tốt nhất tuy nhiên cho rằng việc cho con đi học quá nhiều là không tạo điều kiện cho bà thăm con là không có cơ sở. Đối với ý kiến bà T cho rằng ông N có nhiều lần nhấn tin bằng những lời lẽ thiếu văn hóa, xúc phạm bà sẽ ảnh hưởng đến con, tại phiên tòa ông N đã giải thích do bức xúc vì nghĩ bà T có quan hệ tình cảm với người khác bên ngoài nên trước kia ông có nhấn tin riêng cho bà T như bà trình bày là đúng nhưng đó là thời gian ly hôn và lúc mới ly hôn còn sau đó ông đã hiểu và chấm dứt, không để ảnh hưởng đến các con nên chưa đủ cơ sở cho rằng việc nhấn tin thể hiện ông N không đủ tư cách đạo đức sẽ ảnh hưởng đến giáo dục con như bà T trình bày.

Xét thấy, Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định chỉ xem xét thay đổi nuôi con khi cha mẹ có thỏa thuận hoặc người đang nuôi không còn đủ điều kiện nuôi con. Nay hai bên không thỏa thuận, thực tế 2 con ở cùng ông N tại căn nhà nơi hai trẻ đã sống từ lúc sinh ra đến nay cuộc sống đã ổn định, tình cảm anh em gắn bó nên cần tránh sự xáo trộn, thay đổi hiện trạng cuộc sống, sinh hoạt của 2 trẻ. Mặt khác, kết quả nuôi con từ khi ly hôn đến nay thể hiện ông N có khả năng trực tiếp nuôi con, bà T hiện đang ở nhà thuê, thời hạn thuê nhà đã hết, tại phiên tòa bà T nói bà sẽ liên hệ thuê tiếp tục tuy nhiên điều này cho thấy bà chưa có chỗ ở ổn định, ông N vẫn đủ điều kiện nuôi con và cam kết tạo điều kiện thuận lợi cho bà T thăm con. Đồng thời, Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình quy định khi thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con chưa thành niên từ đủ 7 tuổi trở lên. Hồ sơ thể hiện trẻ Huyền có bản khai ngày 20/01/2026 (có bà T ký xác nhận) và đơn ngày 05/8/2026 trình bày nguyện vọng xin được tiếp tục ở cùng với cha nên cần xem xét tôn trọng nguyện vọng của con chung chưa thành niên. Do đó, kháng cáo của ông N có cơ sở chấp nhận, nên cần sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu thay đổi nuôi con sau ly hôn đối với trẻ Huyền như đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[3] Về án phí: Do sửa án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 38, Điều 148, Điều 306, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Ban hành quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

* Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Hà Vĩnh N về mặt hình thức.

* Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Hà Vĩnh N, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 28/2026/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của N đơn bà Đặng Thị Thanh T về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con Hà Vĩnh Kim Huyền, sinh ngày 15/01/2016 sau khi ly hôn.

2. Về án phí và thi hành án:

Thi hành dưới sự giám sát của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Án phí dân sự sơ thẩm về việc thay đổi nuôi con là 300.000 đồng bà Đặng Thị Thanh T phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0042830 ngày 27/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm ông Hà Vĩnh N không phải chịu. Hoàn trả cho ông N số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm ông N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0036016 ngày 08/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM
- THADS TP.HCM ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TA, VKS, Phòng Thi hành án khu vực 3 TPHCM;
- Các đương sự ;
- Lưu: HS, VP.

Phạm Thị Thu Phương